TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2024/HS-ST
Ngày: 24 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Hưng Quang.
2. Ông Nguyễn Thông Thái.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Thìn, Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2024, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 96/2024/TLST-HS ngày 11/9/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2024/QĐXXST-HS ngày 12/9/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình N, sinh năm 1998, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình N1 và bà Lê Thị Thu T1; Chung sống như vợ chồng với Mai Thị Hồng Y và có 01 con sinh năm 2018 (đến năm 2020 thì không còn chung sống nữa); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 23/8/2024 đến nay, hiện đang tạm giam ở Nhà tạm giữ – Công an huyện Tuy Phong, có mặt.

- *Bị hại:* Bà **Nguyễn Thị N2**, sinh năm 1971. (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình N cùng với gia đình ở nhờ tại căn nhà tạm của bà Nguyễn Thị N2 tại Thôn T, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận (nhà dùng để chứa rơm của bà Nguyễn Thị N2). Gia đình N chỉ được ở khu vực gian nhà sau, gian nhà trước bà N2 dùng chứa những cuộn rơm để cho gia súc ăn, giữa hai gian nhà bà N2 ngăn cách bằng tủ nhựa, tuy nhiên mẹ và em gái của Nhưng không thường xuyên ở nhà

mà chỉ có N thường xuyên sử dụng nhà trên. Trong thời gian N ở nhờ tại nhà bà N2, N thường tụ tập bạn bè ăn nhậu và sử dụng ma túy nên giữa N và bà N2 có nhiều lần cãi nhau, vào ngày 16/3/2024 bà N2 có yêu cầu gia đình N dọn đồ rời khỏi nhà bà N2.

Vào rạng sáng ngày 18/3/2024 Nguyễn Đình N sử dụng ma túy một mình tại gian nhà sau của bà N2. Sau khi sử dụng ma túy xong, do nhớ đến việc bà N2 đuổi gia đình N đi khỏi nhà nên bực tức, sẵn có bật lửa trên tay N đi đến kéo tủ nhựa qua một bên và đi vào gian nhà trước, khom người dùng bật lửa đốt rơm. N đốt rơm lần đầu lửa bén lên rồi lại tắt, N lại tiếp tục đốt, sự việc lặp đi lặp lại nhiều lần, đến 02 phút sau thì lửa mới bùng lên. N đi ra khỏi gian nhà trước lên võng được treo ở gian nhà sau nằm, bật lửa thì N vứt gần cửa sau cách vị trí lối thông giữa hai gian nhà là 3,9 mét, vị trí N nằm trên võng cách khu vực rơm bị cháy là 3 mét, N nhìn lửa bùng lên đến khoảng 5 phút sau, do sợ bị người dân đánh mình vì đốt nhà nên N leo lên nóc nhà vệ sinh đứng ở đó. Khi ngọn lửa bùng lên mạnh, người dân xung quanh kịp thời phát hiện, cùng nhau chữa cháy và báo cho Công an xã P, sau đó Công an xã P đến hiện trường cùng người dân chữa cháy đồng thời mời Nguyễn Đình N về Cơ quan Công an làm việc. Nguyễn Đình N đã khai nhận hành vi dùng bật lửa đốt rơm dẫn đến cháy nhà.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuy Phong phối hợp cùng các lực lượng chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, qua đó xác định tài sản bị thiệt hại là gian nhà để rơm có kích thước (460x540)cm nơi cao nhất 380cm, thấp nhất 340cm bên trong có các tài sản gắn liền với nhà như 09 cây đòn tay, 01 cây trụ giữa, 03 cửa sổ, 01 cửa chính, 20 tấm tôn xi măng, 4 vách tường được xây bằng gạch trát xi măng, các tài sản trên được mua vào năm 2003 chưa xác định được giá trị thiệt hại. 200 cuộn rơm có đường kính 0,5 mét với giá trị 4.600.000 đồng, các tài sản trên đã bị cháy hoàn toàn không còn tính năng sử dụng.

Theo biên bản định giá tài sản và bản kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐĐG ngày 12/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phong kết luận:

- 200 cuộn rơm có đường kính 0,5m, chiều dài 0,8m trị giá 23.000 đồng/cuộn × 200 cuộn × 100% = 4.600.000 đồng.

- 09 cây đòn tay ngang bằng gỗ thường quy cách 05×07cm dài 5,40m trị giá 57.500 đồng/m × 5,40m × 9 cây × 30% = 838.350 đồng.

- 01 cây trụ giữa (cây kèo) bằng gỗ quy cách (8×12)cm, dài 4,60m trị giá 65.000 đồng/m × 4,60m × 1 cây × 30% = 89.700 đồng.

- 03 cửa sổ bằng thiếc có khung ngoại bằng gỗ thường kích thước (110×90)cm = 0,99m^2 trị giá 2.500.000 đồng/m^2 × 0,99m^2 × 3 cánh cửa × 30% = 2.227.500 đồng.

- 01 (một) của chính bằng thiếc có khung ngoại bằng gỗ thường kích thước (220×90)cm = 1,98m^2 trị giá 2.500.000 đồng/m^2 × 1,98 m × 30% = 1.485.000 đồng.

- 20 tấm tôn xi măng dạng sóng có kích thước dài dài 18cm, r.ộng 8,7cm, có 7 sóng trị giá 86.000 đồng/tấm × 20 tấm × 30% = 516.000 đồng.

- 04 các vách tường được xây bằng gạch ống trát xi măng có kích thước dài 460cm, rộng 540cm, trong đó tổng chiều dài của 2 vách tường dài là 460cm × 2 = 9,20m, tổng chiều dài của 2 vách tường rộng là 540cm × 2 = 10,80m, tổng chiều dài của 4 vách tường là 20m trị giá 1.000.000 đồng/md × 20m × 30% = 6.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá: 15.756.550 đồng (mười lăm triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm năm mươi đồng).

Tất cả tài sản định giá đều đã bị cháy, hư hỏng hoàn toàn, thiệt hại 100%.

Tại bản Cáo trạng số 100/CT-VKSTP-HS ngày 10/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình N về tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong*: Giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N từ 09 – 12 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản". Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 23/8/2024.

Về bồi thường dân sự: Đề nghị công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về việc: Bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 15.756.550 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bật lửa màu trắng có dòng chữ "New Lighter" do đây là phương tiện phạm tội và không có giá trị sử dụng.

- *Ý kiến bị cáo*: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu là đúng, không oan.

- *Ý kiến bị hại*: Xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng hơn 01 giờ sáng ngày 18/03/2024 tại Thôn T, xã P, huyện Tuy Phong, bị cáo Nguyễn Đình N có hành vi dùng bật lửa đốt nhà kho chứa

rơm của bà Nguyễn Thị N2 làm cho nhà kho và tất cả tài sản trong nhà kho đều bị cháy, hư hỏng hoàn toàn, thiệt hại 100%. Theo kết luận định giá tài sản thì tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 15.756.550 đồng (mười lăm triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm năm mươi đồng).

Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Hủy hoại tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Nhận thấy bị cáo cùng gia đình bị cáo được bị hại cho ở nhờ nhưng bị cáo không giữ thái độ đúng mực mà thường tụ tập bạn bè ăn nhậu, sử dụng ma túy, khi bị hại nhắc nhở thì bị cáo đốt nhà bị hại. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại tự nguyện thỏa thuận: Bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 15.756.550 đồng (mười lăm triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm năm mươi đồng). Đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, do đó Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận bồi thường trên.

[5] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bật lửa màu trắng có dòng chữ "New Lighter" do đây là phương tiện phạm tội và không có giá trị sử dụng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; 394.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình N phạm tội "Hủy hoại tài sản".

Căn cứ: khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình N 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 23/8/2024.

2. Về bồi thường dân sự:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 3, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại: Bị cáo Nguyễn Đình N phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị N2 số tiền 15.756.550 đồng (mười lăm triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc bật lửa màu trắng có dòng chữ "New Lighter".

(Vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong quản lý theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11/9/2024)

4. Về án phí:

Áp dụng: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 394.000 đồng (ba trăm chín mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, bị hại;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đồng Vũ